

Số: **08**/KH-UBND

Gia Phúc, ngày **20** tháng 7 năm 2025

**KẾ HOẠCH**  
**Phòng chống thiên tai, Phương án ứng phó thiên tai năm 2025**  
**trên địa bàn xã Gia Phúc**

*Căn cứ Luật Phòng, chống thiên tai; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Phòng, chống thiên tai và Luật Đê điều; Luật Thủy lợi;*

*Căn cứ Nghị định số 131/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ về quy định phân định thẩm quyền của chính quyền địa phương 02 cấp trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Nông nghiệp và Môi trường;*

*Căn cứ Thông tư số 02/2021/TT-BNNPTNT, ngày 07/6/2021 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về hướng dẫn xây dựng kế hoạch phòng, chống thiên tai các cấp ở địa phương; Thông tư số 18/2025/TT-BNNMT ngày 19/6/2025 của Bộ Nông nghiệp và Môi trường quy định về phân quyền, phân cấp, phân định thẩm quyền quản lý nhà nước trong lĩnh vực đê điều, phòng, chống thiên tai;*

*Căn cứ Công văn số 3716/SNNMT-CCTNNPCTT ngày 04/7/2025 của Sở Nông nghiệp và Môi trường Thành phố Hải Phòng về việc thành lập cơ quan chỉ huy và thực hiện một số nhiệm vụ trọng tâm về phòng, chống thiên tai trên địa bàn cấp xã;*

UBND xã Gia Phúc xây dựng Kế hoạch phòng chống thiên tai, Phương án ứng phó thiên tai năm 2025 trên địa bàn xã Gia Phúc cụ thể như sau:

**I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU**

**1. Mục đích:**

- Nâng cao năng lực của các cơ quan, đơn vị, tổ chức và Nhân dân trong công tác phòng ngừa, ứng phó và khắc phục hậu quả khi xảy ra thiên tai. Xác định rõ trách nhiệm của từng đơn vị, tổ chức, cá nhân trên địa bàn xã trong nội dung phòng, chống thiên tai theo quy định của pháp luật.

- Chủ động phòng, tránh, đối phó kịp thời, khắc phục khẩn trương có hiệu quả, hạn chế đến mức thấp nhất thiệt hại về người và tài sản do diễn biến bất thường của thiên tai gây ra.

- Từ bài học kinh nghiệm trong ứng phó, khắc phục hậu quả bão số 3 năm 2024 (siêu bão Yagi), xác định những nhiệm vụ chủ yếu trong công tác phòng,



chống thiên tai cần tập trung thực hiện trong năm 2025 và các năm tiếp theo. Nâng cao năng lực xử lý tình huống, sự cố, chỉ huy, điều hành tại chỗ để ứng phó thiên tai đạt hiệu quả cao nhất. Huy động mọi nguồn lực để chủ động ứng phó có hiệu quả trước mọi tình huống thiên tai có thể xảy ra trên địa bàn xã.

## **2. Yêu cầu:**

- Các cơ quan, đơn vị, các thôn triển khai thực hiện nghiêm túc, kịp thời các quy định của pháp luật về công tác phòng, chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn trên địa bàn xã. Thực hiện việc xử lý, ứng cứu phòng, chống theo phương châm **"Bốn tại chỗ"** (*chỉ huy tại chỗ; lực lượng tại chỗ; vật tư, phương tiện tại chỗ; hậu cần tại chỗ*) và nguyên tắc **"Chủ động phòng, chống, ứng phó kịp thời, khắc phục khẩn trương có hiệu quả"**.

- Tăng cường thông tin, tuyên truyền, cảnh báo, hướng dẫn các biện pháp phòng, tránh ứng phó thiên tai kịp thời đến mọi tầng lớp nhân dân; nâng cao nhận thức cộng đồng và quản lý rủi ro thiên tai dựa vào cộng đồng để phát huy ý thức tự giác, chủ động phòng, tránh thiên tai của toàn dân trên địa bàn xã.

## **II. ĐẶC ĐIỂM VỀ TỰ NHIÊN, DÂN SINH, KINH TẾ - XÃ HỘI**

### **1. Đặc điểm tự nhiên:**

+ Vị trí địa lý: Gia Phúc là xã phía Tây của Thành phố Hải Phòng, giáp với các xã Gia Lộc, xã Yết Kiêu, xã Trường Tân, xã Tân An, xã Tân Kỳ. Là xã mới được thành lập trên cơ sở nhập toàn bộ diện tích tự nhiên 5,43 km<sup>2</sup>, quy mô dân số 6.588 người của xã Đoàn Thượng; toàn bộ diện tích tự nhiên 5,05 km<sup>2</sup>, quy mô dân số 7.741 người của xã Toàn Thắng; toàn bộ diện tích tự nhiên 7,52 km<sup>2</sup>, quy mô dân số 9.015 người của xã Hoàng Diệu; toàn bộ diện tích tự nhiên 5,42 km<sup>2</sup>, quy mô dân số 8.766 người của xã Hồng Hưng; một phần diện tích tự nhiên 1,89 km<sup>2</sup>, quy mô dân số 778 người của thị trấn Gia Lộc và một phần diện tích tự nhiên 0,81 km<sup>2</sup>, quy mô dân số 0 người của xã Gia Phúc. Một phần diện tích tự nhiên là 5,63km<sup>2</sup>, quy mô dân số là 7.784 người của xã Thống Kênh, một phần diện tích tự nhiên là 0,04km<sup>2</sup>, quy mô dân số 0 người của xã Quang Đức.

Sau sắp xếp xã Gia Phúc có tổng diện tích đất tự nhiên là 31,79 km<sup>2</sup>, dân số là 40.682 người. Đất đai có gốc tích sa bồi, do sông Hồng và sông Thái Bình bồi tụ; cốt đất cao, tương đối bằng phẳng, có độ nghiêng dần từ Tây Bắc xuống Đông Nam, đất đai chủ yếu là đất thịt nhẹ, đất cát pha. Diện tích đất nông nghiệp là 1.618,95 ha (đất trồng cây hàng năm là 1.488,68 ha; đất trồng cây lâu năm là 130,27 ha; đất nông nghiệp khác 0,56 ha; đất nuôi trồng thủy sản 331,24 ha).

+ Đặc điểm địa hình của xã tương đối bằng phẳng, chịu ảnh hưởng trực tiếp của thủy lưu hệ thống thủy lợi Bắc Hưng Hải, xã có kênh Đĩnh Đào chảy qua với tổng chiều dài 10,11 km bắt đầu nguồn từ đoạn tiếp giáp với xã Yết Kiêu



đến xã Tân An. Khi có mưa, lũ lớn ngành nông nghiệp, thủy sản của xã nhất là các vùng giáp bờ kênh Bắc Hưng Hải thường xuyên bị ảnh hưởng, ngập úng.

## **2. Đặc điểm về dân sinh, kinh tế - xã hội, cơ sở hạ tầng:**

- Đặc điểm dân sinh: Tổng dân số toàn xã là 40.682 người, mật độ dân số 1.280 người/km<sup>2</sup>, phân bố dân cư tương đối đồng đều trên địa bàn toàn xã, một số địa điểm tập trung đông dân cư hơn như khu dân cư thôn Phương Bằng, thôn Thị Xá, thôn Đại Lương. Đối tượng dễ bị tổn thương (bao gồm người già, trẻ em, người khuyết tật, phụ nữ mang thai và nuôi con nhỏ, người bị bệnh hiểm nghèo và người nghèo, những người sống tại những vị trí đơn lẻ xa cộng đồng, nơi trú tránh không đảm bảo), số hộ nghèo 78 hộ chiếm tỉ lệ 0,82%, số hộ cận nghèo 112 hộ chiếm tỉ lệ 1,25%. Toàn xã có 17 hộ sinh sống ngoài bãi sông nằm trong vùng có nguy cơ cao ảnh hưởng của thiên tai cần di dời.

- Gia Phúc chịu ảnh hưởng trực tiếp của thủy lưu hệ thống thủy lợi Bắc Hưng Hải bắt nguồn từ cống Bá Thủy chạy từ Tây Bắc xuống Tây Nam và Nam rồi đổ ra sông Thái Bình. Tổng chiều dài bờ kênh Bắc Hưng Hải là 10,11 km, bờ vùng sông Đồng Tràng dài 4,24 km; toàn xã có 20 cống trên kênh Bắc Hưng Hải; 9 cống sông Đồng Tràng. Hiện trạng bờ vùng sông Đồng Tràng, bờ kênh Bắc Hưng Hải cơ bản ổn định, tuy nhiên một số đoạn bờ kênh có cao trình thấp, nguy cơ bị sạt trượt mái đê... đã được Công ty TNHH MTV KTCTTL Bắc Hưng Hải đưa vào Kế hoạch tu bổ hàng năm. Ngoài ra còn có hệ thống kênh mương nội đồng tương đối lớn, phân bố thuận lợi cho việc tưới tiêu; các tuyến kênh mương nội đồng đều bắt nguồn từ các cống, trạm bơm ở các tuyến kênh và hệ thống trạm bơm cố định trong huyện.

- Trụ sở, trường học, công trình văn hoá, tín ngưỡng: 100% các xã, thị trấn có hội trường, trụ sở làm việc, trạm y tế và các cấp học mầm non, tiểu học, trung học cơ sở được xây dựng kiên cố, bán kiên cố cao tầng. 100% các thôn, khu dân cư có nhà văn hoá, nhiều công trình văn hoá, tín ngưỡng như: đình, chùa, đền, nhà thờ... đều kiên cố. Mạng lưới giao thông, điện, cơ bản được đầu tư đồng bộ, kiên cố đáp ứng yêu cầu sử dụng và trong công tác phòng chống thiên tai. Mạng lưới thông tin, hệ thống thông tin; phương tiện thông tin khác được trang bị đầy đủ đảm bảo đáp ứng yêu cầu truyền phát thông tin liên quan đến phòng, chống thiên tai, nhắn tin dự báo, cảnh báo thiên tai trong tình huống.

## **III. ĐÁNH GIÁ HIỆN TRẠNG CÔNG TÁC PHÒNG, CHỐNG THIÊN TAI TẠI ĐỊA PHƯƠNG**

### **1. Các loại hình thiên tai thường xảy ra:**

Các loại hình thiên tai xảy ra trên địa bàn xã như: Rét hại, rét đậm, nắng nóng, sét, mưa lớn... được ứng phó kịp thời nên ít thiệt hại về người và tài sản. Số liệu thống kê về thời gian, cường độ, tần suất các loại thiên tai thường xuyên



xảy ra như sau:

- Về thời gian: Mùa mưa, cũng là mùa bão thường xuất hiện trong khoảng thời gian từ tháng 6, kết thúc vào tháng 10, tập trung chủ yếu vào các tháng 7, 8, 9 (*một số năm gần đây xuất hiện bão muộn trái qui luật bão xuất hiện sớm, kết thúc muộn, một số cơn bão có cường độ khá lớn xuất hiện vào tháng 11*).

- Về số lượng: Trung bình mỗi năm xã Gia Phúc, thành phố Hải Phòng chịu ảnh hưởng trực tiếp từ 4 - 5 cơn bão và áp thấp nhiệt đới. Thời gian gần đây cơn bão số 3 (*bão YAGI*) đổ bộ trực tiếp vào địa bàn tỉnh Hải Dương (*cũ*) từ ngày 07/9/2024 đến ngày 09/9/2024, có gió mạnh cấp 12, giật trên cấp 13 kèm mưa lớn với lượng mưa từ 90 – 150 mm, có nơi mưa đến trên 300 mm gây thiệt hại nghiêm trọng về người và tài sản trên địa bàn.

Hiện nay nay tình trạng biến đổi khí hậu toàn cầu đang diễn ra với xu hướng ngày càng cực đoan đó là thiên tai diễn ra trái quy luật, tần suất, cường độ lớn bất thường, hàng năm biển Đông xuất hiện từ 9 - 12 cơn bão; do vậy nguy cơ xảy ra bão mạnh và siêu bão đổ bộ vào đồng bằng Bắc Bộ rất lớn

## **2. Các khu vực có nguy cơ cao:**

- Trên bản xã có 17 hộ dân sống ngoài đê khu vực thôn Thảng, khi có bão mạnh kết hợp lũ lớn có thể sẽ bị cô lập, khả năng phải sơ tán.

- Một số công ty, doanh nghiệp có công trình nhà, xưởng chủ yếu là nhà khung thép, tường bưng gỗ hoặc tôn, mái lợp tôn với diện tích lớn, vị trí gần khu dân cư. Trường hợp khi có bão mạnh rất dễ bị tốc mái, gây mất an toàn cho người và tài sản.

- Các vùng NTTS, các vùng lúa, rau màu tập trung và nhà màng khi bão đổ bộ gây gió to, mưa lớn có nguy cơ làm tốc mái, sập khung, bơm tiêu không kịp thời sẽ bị ngập, lụt ảnh hưởng nghiêm trọng đến sản xuất của nhân dân.

Các vị trí, khu vực trên là những điểm có nguy cơ ảnh hưởng rất cao về an toàn về tính mạng của con người và sản xuất, môi trường, sinh hoạt của toàn huyện trong trường hợp bão mạnh, siêu bão đổ bộ vào địa bàn

## **3. Thiệt hại do thiên tai gây ra:**

Tính chung trong 05 năm gần đây, trên địa bàn xã ít chịu ảnh hưởng của thiên tai. Các loại hình thiên tai khác xảy ra trên địa bàn xã như: Rét hại, rét đậm, nắng nóng, đông, sét, mưa lớn... tuy không gây thiệt hại nghiêm trọng nhưng vẫn tiềm ẩn nhiều rủi ro.

Năm 2024, xã Gia Phúc chịu ảnh hưởng trực tiếp của bão số 3 (*bão Yagi*) và hoàn lưu sau bão gây mưa lớn, lũ lụt trên diện rộng. Tổng thiệt hại ước tính hơn 100 tỷ đồng, trong đó có thiệt hại lớn về nông nghiệp, thủy sản, trường học, cơ sở hạ tầng thiết yếu. Bão, mưa lũ đã làm nhiều ngôi nhà bị tốc mái, hư hỏng; công



trình trường học bị tốc mái tôn, 04 cơ sở văn hóa, 04 cột loa ở các thôn bị thiệt hại; khoảng 77.500 m<sup>2</sup> nhà màng bị đổ sập, tốc mái; trên 300 ha sản xuất nông nghiệp, thủy sản bị ảnh hưởng nặng nề. Hệ thống giao thông, thông tin liên lạc bị gián đoạn... gây thiệt hại nghiêm trọng đến đời sống, sản xuất của nhân dân.

#### **4. Hiện trạng công tác phòng, chống thiên tai trên địa bàn:**

##### **4.1. Hệ thống chỉ huy phòng, chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn:**

- Trước ngày 01/7/2025 UBND các xã cũ thường xuyên, kịp thời kiện toàn Ban chỉ huy Phòng PCTT&TKCN của xã và kiện toàn lực lượng xung kích phòng, chống thiên tai cấp xã, phân công nhiệm vụ cụ thể; các xã đều ban hành kế hoạch, phương án ứng phó với thiên tai. UBND huyện Gia Lộc đã ban hành nhiều văn bản chỉ đạo, điều hành kịp thời; tổ chức kiểm tra, đôn đốc, hướng dẫn xây dựng kế hoạch PCTT theo đúng quy định.

- Từ 01/7/2025 sau khi bộ máy chính quyền địa phương 02 cấp đi vào hoạt động, căn cứ Công văn số 3716/SNNMT-CCTNNPCTT ngày 04/7/2025 của Sở Nông nghiệp và Môi trường Thành phố Hải Phòng về việc thành lập cơ quan chỉ huy và thực hiện một số nhiệm vụ trọng tâm về phòng chống thiên tai trên địa bàn cấp xã. UBND xã đã thành lập Ban chỉ huy Phòng chống thiên tai, Tìm kiếm cứu nạn và Phòng thủ Dân sự xã (*PCTT, TKCN & PTDS*) với tổng số 73 thành viên và phân công nhiệm vụ cụ thể cho từng thành viên Ban chỉ huy, đồng thời tranh thủ sự lãnh đạo, chỉ đạo của Ban Thường vụ Đảng uỷ, Ban chấp hành Đảng uỷ trong công tác PCTT, TKCN&PTDS của xã. Thực hiện nghiêm túc, kịp thời các văn bản chỉ đạo, điều hành của Thành phố Hải Phòng; thường xuyên kiểm tra hệ thống cống, cống dưới đê, đê, kênh mương, trạm bơm đảm bảo vận hành thuận tiện.

##### **4.2. Về lực lượng, phương tiện, vật tư, trang thiết bị, nhu yếu phẩm phục vụ công tác phòng, chống thiên tai:**

Căn cứ Kế hoạch số 59/KH-UBND ngày 28/3/2025 của UBND huyện Gia Lộc về Phòng, chống thiên tai năm 2025 trên địa bàn huyện Gia Lộc. UBND các xã cũ đã tổ chức triển khai phương châm “*Bốn tại chỗ*”, tăng cường tuyên truyền nâng cao nhận thức cộng đồng, các xã đều xây dựng, cập nhật phương án phòng, chống thiên tai phù hợp với tình hình thực tế. Hiện nay, thực hiện sự lãnh đạo, chỉ đạo của UBND xã, các cơ quan chuyên môn xã Gia Phúc đã chủ động phối hợp rà soát, thống kê vật tư, phương tiện sẵn sàng huy động; lập phương án đảm bảo hậu cần, cứu trợ khi có thiên tai xảy ra, chủ động chuẩn bị lực lượng xung kích PCTT&TKCN; vật tư, nhu yếu phẩm thiết yếu phục vụ công tác phòng, chống thiên tai theo phương châm “*bốn tại chỗ*”.

##### **4.3. Về thông tin, tuyên truyền nâng cao nhận thức cộng đồng:**



Cơ sở hạ tầng hệ thống thông tin, viễn thông, mạng internet, wifi được phủ khắp đến thôn, hộ gia đình cơ bản đáp ứng yêu cầu truyền thông tin trong điều kiện mưa bão xảy ra. UBND xã, các phòng chuyên môn đã chủ động lập nhóm nội bộ (*zalo, facebook*) với cơ sở để trao đổi thông tin qua đó giúp cho việc chỉ đạo công tác PCTT, TKCN & PTDS được nhanh chóng, kịp thời.

Trung tâm Văn hoá, Thể thao và Truyền thông chỉ đạo các cụm đài truyền thanh khu vực thường xuyên tuyên truyền, phổ biến pháp luật và kiến thức phòng, chống thiên tai trên hệ thống loa truyền thanh xã. Chú trọng công tác tuyên truyền, phổ biến pháp luật và kiến thức phòng, chống thiên tai đối với lực lượng trực tiếp làm công tác PCTT, TKCN & PTDS giúp nâng cao kiến thức PCTT&TKCN cho thành viên BCH và lực lượng xung kích của xã. Tuy nhiên, sau đợt thiên tai do bão số 03 (*Yagi*) xảy ra năm 2024 cho thấy nhận thức, kỹ năng phòng, chống thiên tai của một bộ phận người dân còn hạn chế, còn tư tưởng chủ quan, lơ là.

#### ***4.4. Hiện trạng các công trình phòng chống thiên tai:***

UBND xã thường xuyên, định kỳ phối hợp với các đơn vị quản lý CTTL kiểm tra, đánh giá hệ thống đê điều, công trình phòng, chống thiên tai. Trên địa bàn xã hiện có 08 trạm bơm do Xí nghiệp KTCTTL quản lý, 12 trạm bơm giao cho HTX DVNN quản lý, hệ thống kênh Bắc Hưng Hải và nhiều công trình thủy lợi nội đồng. Kết quả rà soát năm 2024 cho thấy:

+ Năng lực hệ thống tiêu thoát nước bảo đảm tiêu ứng cho toàn bộ diện tích canh tác trong điều kiện mưa vừa, mưa to. Một số tuyến kênh mương nội đồng bồi lắng, cần nạo vét. Năng lực, khả năng chống chịu của hệ thống công trình cơ bản đáp ứng yêu cầu phòng, chống thiên tai cấp độ thường xuyên; tuy nhiên còn hạn chế khi xảy ra thiên tai lớn, cực đoan.

+ Nguồn lực, vật tư, phương tiện còn thiếu so với nhu cầu ứng phó thiên tai lớn, kéo dài.

### **IV. NỘI DUNG VÀ PHƯƠNG ÁN PHÒNG, CHỐNG THIÊN TAI NĂM 2025**

#### **1. Nhận định thời tiết, khí hậu, thiên tai năm 2025:**

Theo thông tin từ Trung tâm dự báo Khí tượng thủy văn Quốc gia và Đài Khí tượng thủy văn, nhận định thời tiết khí hậu, thiên tai năm 2025 cơ bản như sau:

**1.1. Hiện tượng ENSO:** Hiện tại, hiện tượng ENSO đang trong điều kiện La Nina với trạng thái trung tính nghiêng về pha lạnh. ENSO có khả năng ở trạng thái trung tính với xác suất từ 60-70% trong các tháng đầu năm đến giữa năm 2025.

#### **1. 2. Nhận định xu thế thời tiết, khí hậu, tình hình thiên tai năm 2025:**



a) Xu thế nhiệt độ trung bình: Từ tháng 1 đến tháng 3, nhiệt độ trung bình phổ biến cao hơn khoảng 0,5-1,00C so với trung bình nhiều năm (*TBNN từ 16,6 - 20,70C*); từ tháng 4 đến tháng 6, nhiệt độ trung bình phổ biến ở mức cao hơn khoảng 0,5 - 1,00C so với trung bình nhiều năm (*TBNN: 24,2-29,50C*); từ tháng 7 đến tháng 12, nhiệt độ trung bình có xu hướng ở mức xấp xỉ so với trung bình nhiều năm.

b) Xu thế lượng mưa: Từ tháng 1 đến tháng 3, tổng lượng mưa phổ biến xấp xỉ với trung bình nhiều năm (*TBNN từ 22,1 - 55,7 mm*); từ tháng 4 đến tháng 6, tổng lượng mưa có xu hướng xấp xỉ đến cao hơn so với trung bình nhiều năm (*TBNN từ 65,0 - 227,0 mm*); từ tháng 7 đến tháng 12, lượng mưa có khả năng ở mức xấp xỉ so với trung bình nhiều năm.

c) Nhận định về lũ, ảnh hưởng của thủy triều: Mùa lũ năm 2025 có khả năng xuất hiện muộn và không có lũ tiểu mãn. Toàn mùa xuất hiện từ 2 - 3 đợt dao động nhỏ, mực nước chủ yếu dao động theo điều tiết của các hồ chứa và chịu ảnh hưởng của thủy triều. Thời gian xuất hiện đỉnh lũ vào tháng 7 đến tháng 9.

d) Xu thế các hiện tượng khí hậu cực đoan

- Bão, áp thấp nhiệt đới: Từ tháng 4 đến tháng 6 ít có khả năng xuất hiện bão, áp thấp nhiệt đới; từ tháng 7 đến tháng 12, số lượng bão và áp thấp nhiệt đới hoạt động trên khu vực Biển Đông, cũng như ảnh hưởng đến đất liền có khả năng ở mức xấp xỉ so với trung bình nhiều năm và có khả năng tập trung nhiều vào thời kỳ nửa cuối mùa mưa bão từ tháng 7 đến tháng 9.

- Không khí lạnh và rét đậm, rét hại: Dự báo, không khí lạnh hoạt động yếu hơn so với trung bình nhiều năm, khả năng xảy ra rét đậm, rét hại vào cuối năm ở mức thấp hơn so với trung bình nhiều năm cùng thời kỳ.

- Nắng nóng: Hiện tượng nắng nóng có khả năng đến sớm và xuất hiện nhiều hơn so với trung bình nhiều năm.

## **2. Nội dung và phương án phòng, chống thiên tai:**

### **2.1. Nội dung công tác PCTT&TKCN:**

#### **(1) Kiện toàn ban chỉ huy PCTT, TKCN & PTDS:**

UBND xã ban hành Quyết định số 73/QĐ-UBND ngày 14/7/2025 về việc thành lập Ban chỉ huy Phòng chống thiên tai, Tìm kiếm cứu nạn và Phòng thủ dân sự xã năm 2025 theo hướng dẫn tại Công văn số 3716/SNNMT-CCTNNPCTT ngày 04/7/2025 của Sở Nông nghiệp và Môi trường Thành phố Hải Phòng bảo đảm số lượng, chất lượng thành viên theo quy định. Phân công nhiệm vụ cụ thể cho từng thành viên ban chỉ huy PCTT, TKCN&PTDS xã, bảo đảm chế độ thông tin,



báo cáo kịp thời giữa các thành viên PCTT, TKCN&PTDS và với các thôn, khu dân cư.

***(2) Tổ chức thông tin, tuyên truyền nâng cao nhận thức cộng đồng về phòng, chống thiên tai:***

- Về phương thức tuyên truyền truyền thống: phát huy hệ thống truyền thanh hiện có, thường xuyên đưa tin bài về công tác phòng, chống thiên tai và triển khai thực hiện các nội dung, biện pháp thực hiện nhiệm vụ phòng, chống thiên tai cho nhân dân, nâng cao nhận thức, ý thức, trách nhiệm trong công tác PCTT&TKCN, nâng cao nhận thức cộng đồng và quản lý rủi ro thiên tai dựa vào cộng đồng, cụ thể: phát bản tin về phòng, chống thiên tai; phổ biến tài liệu tới người dân và cộng đồng; phát bản tin cảnh báo, bản tin hướng dẫn kỹ năng phòng, chống thiên tai tại địa bàn.

- Về phương thức tuyên truyền qua các kênh thông tin điện tử: thường xuyên tuyên truyền công tác phòng, chống, ứng phó với thiên tai trên các phương tiện thông tin tuyên truyền, trên các trang thông tin điện tử, mạng xã hội facebook, zalo của xã như: Trang thông tin điện tử của Trung tâm văn hoá, Thể thao và Truyền thông xã Gia Phúc ... và các buổi sinh hoạt cộng đồng.

***(3) Xây dựng phương án ứng phó với các cấp độ rủi ro thiên tai và loại hình thiên tai cụ thể:***

- Xác định các khu vực nguy hiểm do các loại hình thiên tai gây ra trên địa bàn, xây dựng bản đồ rủi ro thiên tai của địa phương phục vụ công tác chỉ huy phòng chống thiên tai và cảnh báo người dân trong xã.

- Các cơ quan chuyên môn thuộc UBND xã có liên quan xây dựng các phương án chủ động, phòng, chống, ứng phó với thiên tai theo chức năng, nhiệm vụ như: Cập nhật, bổ sung hoàn thiện phương án ứng phó với thiên tai theo cấp độ rủi ro thiên tai; phương án ứng phó với lũ vượt tần suất thiết kế; các phương án bảo vệ trọng điểm công trình đê điều; phương án đối phó với bão mạnh, siêu bão; phương án ứng phó với mưa lớn, ứng ngập; phương án ứng phó hạn hán; phương án bảo đảm an ninh, trật tự, an toàn khi xảy ra thiên tai; phương án cứu hộ cứu nạn; phương án bảo vệ môi trường, công trình xây dựng, giao thông, lưới điện, nông nghiệp khi xảy ra thiên tai...

- Chủ động xây dựng các phương án cụ thể ứng phó với thiên tai tại địa phương, đặc biệt là phương án ứng phó với thiên tai theo cấp độ rủi ro thiên tai. Chủ động xây dựng phương án di dân, cứu hộ, cứu nạn đối với các khu vực dọc bờ kênh Bắc Hưng Hải có người dân sinh sống và các hoạt động sản xuất, kinh doanh, phương tiện, công trình ở bãi sông, trên sông.

***(4) Xây dựng các công trình phòng, chống thiên tai của địa phương:***



- Đối với bờ kênh Bắc Hưng Hải, bờ vùng sông Đồng Tràng: Phối hợp với Công ty TNHH MTV KTCTTL Bắc Hưng Hải, Công ty TNHH MTV KTCTTL Thành phố kiểm tra, đánh giá hệ thống công trình phòng chống thiên tai để kịp thời phát hiện sự cố, hư hỏng, đề xuất biện pháp sửa chữa, gia cố để đảm bảo an toàn khi có thiên tai xảy ra. Tiếp tục đề xuất đầu tư tu bổ, duy tu bảo dưỡng các hạng mục xuống cấp, các đoạn tuyến xung yếu để lập kế hoạch và trình cấp có thẩm quyền quyết định.

- Đối với công trình thủy lợi nội đồng đề xuất nâng cấp trạm bơm thôn; trạm bơm thôn Đông Thượng, sửa chữa, kiên cố hoá một số công trình cống, kênh mương nội đồng... Khảo sát, đánh giá hiện trạng và đề xuất tu sửa, nạo vét các tuyến kênh dẫn trên địa bàn xã, kiểm tra các công trình và hướng dẫn nhân dân kiểm tra công trình của các tổ chức cá nhân trên địa bàn có biện pháp sửa chữa, gia cố để đảm bảo an toàn khi có thiên tai xảy ra.

#### ***(5) Tổ chức thường trực, cập nhật thông tin diễn biến thiên tai***

Thực hiện chế độ thường trực, trực ban PCTT&TKCN và thông tin, báo cáo theo quy định của Bộ Nông nghiệp và Môi trường về thời giờ làm việc, thời giờ nghỉ ngơi đối với người lao động làm công việc có tính chất đặc biệt trong lĩnh vực phòng, chống thiên tai và theo quy định của Ban Chỉ huy PCTT, TKCN&PTDS thành phố Hải Phòng. Văn phòng Thường trực Ban Chỉ huy PCTT, TKCN&PTDS xã phân công trực thường xuyên; từ ngày 15/5 đến 31/10 tổ chức trực 24/24 giờ trong ngày.

#### ***(6) Xác định khu vực nguy hiểm trên địa bàn quản lý:***

- Trên bản xã có 17 hộ dân sống ngoài đê khu vực thôn Tháng, khi có bão mạnh kết hợp lũ lớn có thể sẽ bị cô lập, khả năng phải sơ tán.

- Một số công ty, doanh nghiệp có công trình nhà, xưởng chủ yếu là nhà khung thép, tường bung gỗ hoặc tôn, mái lợp tôn với diện tích lớn, vị trí gần khu dân cư. Trường hợp khi có bão mạnh rất dễ bị tốc mái, gây mất an toàn cho người và tài sản.

- Các vùng NTTS, các vùng lúa, rau màu tập trung và nhà màng khi bão đổ bộ gây gió to, mưa lớn có nguy cơ làm tốc mái, sập khung, bơm tiêu không kịp thời sẽ bị ngập, lụt ảnh hưởng nghiêm trọng đến sản xuất của nhân dân.

- Bờ kênh Bắc Hưng Hải có một số vị trí xung yếu, cao trình thấp, nguy cơ bị sạt trượt mái đê... Khi bão đổ bộ gây mưa lớn kết hợp lũ thượng nguồn đổ về có nguy cơ tràn bờ kênh, sạt trượt mái đê làm ảnh hưởng nghiêm trọng đến sản xuất của nhân dân

#### ***(7) Chuẩn bị địa điểm sơ tán:***



Giao Phòng Kinh tế phối hợp với các thôn, khu dân cư căn cứ tình hình thực tế tại địa phương, vị trí khu vực nguy hiểm, xác định số lượng hộ dân cần sơ tán, khả năng sơ tán để lựa chọn địa điểm, xây dựng phương án và chuẩn bị sơ tán khi có yêu cầu. Ưu tiên sử dụng nhà nhà văn hoá thôn, nhà kiên cố cao tầng trong khu dân cư làm nơi trú ẩn cho người dân sơ tán. Ngoài ra vận động những hộ gia đình neo đơn, hộ gia đình chỉ có người già sinh sống tạm thời đến trú ẩn ở nhà người thân khi có thiên tai xảy ra.

***(8) Tổ chức tập huấn, huấn luyện, diễn tập kỹ năng phòng, chống thiên tai.***

- Giao cơ quan thường trực công tác PCTT&TKCN (*Phòng Kinh tế xã*) phối hợp với các cơ quan chuyên môn liên quan cấp tỉnh căn cứ diễn biến thiên tai tổ chức tập huấn, tập duyệt, huấn luyện, diễn tập kỹ năng phòng, chống thiên tai cho các lực lượng trực tiếp tham gia hoạt động PCTT&TKCN đảm bảo số lượng, thành phần, thời gian và yêu cầu chất lượng.

***2.2. Biện pháp cơ bản phòng, chống, ứng phó thiên tai cấp xã:***

***(1) Biện pháp phòng ngừa giảm thiểu:***

***\* Biện pháp công trình***

- Xây dựng các công trình phòng, chống thiên tai theo phân cấp từ Thành phố đến cấp xã. Bên cạnh các công trình phòng, chống thiên tai do cấp trên đầu tư, cần xác định các vị trí, công trình xung yếu có nguy cơ bị ảnh hưởng như: Trụ sở, trường học, đường giao thông, đường điện, đình, chùa,... căn cứ nguồn kinh phí để thực hiện sửa chữa, xây dựng đảm bảo an toàn khi thiên tai xảy ra.

- Lồng ghép các nội dung phòng, chống thiên tai trong các chương trình, dự án tại địa phương (*chương trình xây dựng nông thôn mới*). Việc quy hoạch, thiết kế, xây dựng các công trình, bố trí sản xuất phải đảm bảo các yêu cầu an toàn với các loại thiên tai thường xuyên xảy ra trên địa bàn huyện như: Bão, lốc, sét, ngập lụt...

- Đối với các công trình đang thi công: Yêu cầu các chủ đầu tư, các nhà thầu thi công chủ động có biện pháp bảo đảm an toàn cho người, phương tiện, thiết bị và công trình.

- Tăng cường phối hợp với các đơn vị quản lý kiểm tra các vị trí công trình đang có diễn biến hư hỏng, nhất là các điểm xung yếu và có nguy cơ, các điểm đã được khắc phục sau bão số 3 năm 2024, các vị trí bờ lở nguy hiểm, xây dựng phương án bảo vệ để xử lý kịp thời theo phương châm “bốn tại chỗ”, đảm bảo an toàn công trình phòng, chống thiên tai.

***\* Biện pháp phi công trình***

- In ấn các tài liệu, pa nô, áp phích, truyền thanh ... nhằm tuyên truyền nâng cao nhận thức cộng đồng về phòng, chống thiên tai.



- Củng cố hệ thống phát thanh, mua sắm bổ sung loa cầm tay, máy phát điện đảm bảo hệ thống thông tin cảnh báo được thông suốt, đảm bảo tất cả người dân được nhận thông tin về cảnh báo thiên tai, đặc biệt là khi có công điện hoặc văn bản chỉ đạo đối phó với thiên tai của Ban Chỉ huy PCTT, TKCN & PTDS thành phố, xã.

- Nâng cấp trang thiết bị và công nghệ đảm bảo điều kiện cho Văn phòng Thường trực Ban Chỉ huy PCTT, TKCN & PTDS xã có thể thông tin, báo cáo và chỉ đạo kịp thời khi có tình huống xảy ra.

- Xác định các khu vực nguy hiểm do các loại hình thiên tai gây ra trên địa bàn, xây dựng bản đồ rủi ro thiên tai của địa phương báo cáo Ban Chỉ huy PCTT, TKCN & PTDS Thành phố Hải Phòng để tổng hợp xây dựng bản đồ rủi ro thiên tai của Thành phố phục vụ công tác chỉ huy phòng chống thiên tai và cảnh báo người dân trong toàn huyện.

- Căn cứ vào điều kiện thực tế, diễn biến của thiên tai tổ chức tập huấn nâng cao năng lực cho cán bộ làm công tác phòng, chống thiên tai; tổ chức hoặc lồng ghép tập huấn trong các chương trình của địa phương về nâng cao kiến thức và ý thức cho người dân về kỹ năng phòng, chống thiên tai. Tổ chức các đợt diễn tập ở quy mô cấp xã ứng phó với một tình huống và cấp độ rủi ro thiên tai cụ thể (*Ban Chỉ huy Quân sự xã chuẩn bị*).

- Quy hoạch và xây dựng cơ cấu sản xuất: Rà soát, bổ sung, điều chỉnh kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội trên địa bàn đảm bảo phù hợp, thích ứng với diễn biến thiên tai, biến đổi khí hậu; xây dựng cơ cấu sản xuất, nhất là trong sản xuất nông nghiệp để từng bước nâng cao hiệu quả, phát triển bền vững thích ứng với biến đổi khí hậu.

- Tăng cường kiểm tra, phát hiện, xử lý các tình trạng vi phạm pháp luật về phòng, chống thiên tai, thủy lợi; đề điều, đất đai như: Xây dựng công trình, tạo vật cản gây cản trở dòng chảy, tiêu thoát nước các sông chính và sông trong nội đồng; xây dựng công trình trong hành lang bảo vệ công trình thủy lợi, đề điều; tập kết bãi vật liệu không phép...

## **(2) Biện pháp ứng phó:**

### **\* Ứng phó với bão, áp thấp**

- Khi bão chưa đổ bộ: Chỉ đạo, thực hiện công tác trực ban, theo dõi chặt chẽ diễn biến của bão và các thông tin, chỉ đạo từ cấp trên. Chuẩn bị sẵn sàng lực lượng, phương tiện, vật tư hậu cần..., xây dựng phương án để cứu hộ cứu nạn. Hướng dẫn nhân dân chuẩn bị đối phó với bão, thu hoạch hoa màu... sơ tán nhân dân nếu có yêu cầu.

- Khi bão đổ bộ: Xác định thời điểm, mức độ rủi ro thiên tai xảy ra. Chỉ đạo công tác cứu hộ cứu nạn trong ứng phó với bão; điều động lực lượng, vật tư,



phương tiện tới các địa điểm cần cứu hộ, cứu nạn; tổ chức ứng cứu theo kịch bản đã được xây dựng, cấp cứu những người bị thương, tìm kiếm người mất tích, ưu tiên hỗ trợ những người yếu thế và bảo vệ các công trình trọng điểm, công trình an ninh quốc gia. Đảm bảo an ninh, an toàn khu vực người dân sơ tán tránh bão.

*\* Ứng phó mưa lớn, ngập lụt*

- Đối với mưa lớn trong nội đồng: Xác định thời điểm, mức độ rủi ro thiên tai xảy ra ngập lụt, khu vực bị ảnh hưởng như vùng trũng thấp, khu nuôi trồng thủy sản để việc chỉ đạo và triển khai biện pháp ứng phó phù hợp. Thực hiện các nội dung ứng phó như: Tiêu thoát nước đê, bảo vệ các hoạt động sản xuất, sinh hoạt của người dân, đảm bảo an toàn cho người qua các tuyến đường giao thông, cầu, cống, các công trình phòng chống thiên tai, tiêu thoát nước... Tổ chức việc cứu hộ, cứu nạn.

- Đối với ngập lụt: Bên cạnh các nội dung ứng phó như mưa lớn, ngập lụt ở nội đồng phải thực hiện ứng phó với các sự cố công trình, các tình huống khẩn cấp.

*\* Ứng phó với rét hại, sương muối*

Xác định thời điểm xảy ra, xác định mức độ rủi ro, thời gian, diễn biến của đợt thiên tai. Chỉ đạo thực hiện các nội dung chống rét cho người, đặc biệt lưu ý đối tượng dễ bị tổn thương như người già, trẻ em, người khuyết tật; đảm bảo an toàn cho gia súc, gia cầm; đảm bảo an toàn cho hoạt động sản xuất.

*\* Ứng phó nắng nóng, hạn hán*

- Xác định thời điểm xảy ra, xác định mức độ rủi ro, thời gian, diễn biến của đợt thiên tai. Rà soát, đảm bảo điều kiện sinh hoạt và sức khỏe cho người già, trẻ nhỏ; triển khai công tác phòng, chống đuối nước; xử lý kịp thời các sự cố về điện, bố trí kế hoạch cắt điện hợp lý trong trường hợp thiếu điện do nguồn nước các hồ thủy điện xuống thấp; đảm bảo cung cấp đủ nước sạch cho người dân, xây dựng các biện pháp phòng cháy chữa cháy, chuẩn bị sẵn sàng thiết bị, phương tiện, sẵn sàng thực hiện nhiệm vụ khi xảy ra cháy nổ.

*\* Ứng phó dông, lốc, sét, mưa đá*

Khuyến cáo người dân không ở trong những căn nhà tạm, yếu; tìm nơi trú ẩn an toàn khi có lốc và mưa đá (*không di chuyển đến dưới các cây lớn, nhà tạm*). Hạn chế việc sử dụng điện thoại, điện gia dụng khi có sấm sét (*rút phích cắm và những đồ điện tử đang sử dụng*), không nên ra ngoài lúc trời có mưa dông kèm theo sấm sét.

**(3) Biện pháp khắc phục:**

*\* Khắc phục sau khi xảy ra bão, áp thấp*



- Triển khai các nội dung biện pháp khắc phục hậu quả, tổ chức đưa người dân từ nơi trú tránh về nơi ở, hướng dẫn nhân dân dọn vệ sinh rác, chất thải, chôn xác động vật chết xa nguồn nước, khử trùng nguồn nước sinh hoạt. Kiểm tra công trình và các thiết bị, đường dây dẫn điện trước khi sử dụng; giải toả ách tắc giao thông, khắc phục hậu quả dọn dẹp sửa chữa ngay hoặc tạm thời công trình phòng chống thiên tai, công trình dân sinh kinh tế bị hư hỏng. Thực hiện tiêu nước, dọn vệ sinh môi trường, khôi phục học tập, sinh hoạt. Thực hiện chống lũ bảo vệ đê điều, các trạm bơm triển khai bơm tiêu thoát nước.

- Xây dựng kế hoạch khắc phục hậu quả, khôi phục cơ sở hạ tầng, ưu tiên đường giao thông, công trình điện, thông tin liên lạc. Tổ chức sản xuất, trước mắt cần chú trọng hướng dẫn nhân dân trong sản xuất nông nghiệp để đảm bảo an ninh lương thực. Tổ chức tổng kết rút kinh nghiệm trong việc ứng phó với thiên tai.

*\* Khắc phục sau khi xảy ra mưa lớn, ngập lụt*

- Tiếp tục di dời dân ra khỏi nơi nguy hiểm, ưu tiên đối tượng dễ bị tổn thương. Giữ vững an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội. Khẩn trương tổng hợp, thống kê tình hình thiệt hại, lập báo cáo gửi cấp trên, nhu cầu cứu trợ, hỗ trợ và đề xuất phương án khắc phục.

- Xác định đối tượng cần được cứu trợ; cấp phát lương thực, thực phẩm, thuốc chữa bệnh, nước sạch và nhu yếu phẩm.

- Đề xuất phương án hỗ trợ giống cây trồng vật nuôi, vật tư, trang thiết bị để phục hồi sản xuất. Thực hiện các hoạt động tiêu độc khử trùng, vệ sinh môi trường sau thiên tai. Lập kế hoạch và đề xuất sửa chữa, khôi phục, nâng cấp các công trình phòng, chống thiên tai, các công trình cơ sở hạ tầng bị thiệt hại.

*\* Khắc phục sau khi xảy ra rét hại, sương muối*

- Khẩn trương tổng hợp, thống kê tình hình thiệt hại, lập báo cáo gửi cấp trên về nhu cầu cứu trợ, hỗ trợ và đề xuất phương án khắc phục.

- Bố trí lực lượng, phương tiện để xử lý, khắc phục thiên tai.

- Tìm kiếm cứu nạn, cứu hộ: Cứu hộ, cứu nạn người, phương tiện bị ảnh hưởng; cứu chữa người bị thương.

*\* Khắc phục sau khi xảy ra nắng nóng, hạn hán*

- Bố trí lực lượng, phương tiện để xử lý, khắc phục thiên tai. Khẩn trương tổng hợp, đề nghị cấp có thẩm quyền hỗ trợ vật tư, giống cây trồng, vật nuôi cho các hộ dân bị thiệt hại; ổn định sản xuất.

- Tăng cường kiểm tra, giám sát việc chấp hành các quy định công tác vệ sinh an toàn thực phẩm, vệ sinh môi trường, các Trạm Y tế đảm bảo tốt nhất việc khám chữa bệnh, sơ cứu, cấp cứu người bệnh.



*\* Khắc phục sau khi xảy ra dông, lốc, sét, mưa đá*

Huy động lực lượng, phương tiện, vật chất trang bị để nhanh chóng giải quyết hậu quả, tập trung một số công việc như: Thu dọn cành cây đổ; sửa chữa, khắc phục nhà sập, nhà tốc mái... Tổ chức tìm kiếm người; cứu trợ các cá nhân, gia đình khó khăn; thống kê và đánh giá thiệt hại.

### **3. Chuẩn bị vật tư, phương tiện, trang thiết bị, nhu yếu phẩm cần thiết cho hoạt động PCTT:**

Trên cơ sở kế hoạch, phương án phòng chống thiên tai được duyệt để chuẩn bị, bao gồm số lượng vật tư, trang thiết bị; cơ quan, đơn vị được giao nhiệm vụ chuẩn bị; địa điểm dự trữ, đơn vị hợp đồng sẵn sàng huy động sử dụng khi có thiên tai xảy ra.

### **4. Đề xuất nhu cầu về nguồn lực thực hiện kế hoạch PCTT:**

- Kinh phí mua sắm trang thiết bị chuyên dùng cấp cho Ban chỉ huy PCTT,TKCN&PTDS xã và Văn phòng Ban Chỉ huy PCTT,TKCN&PTDS xã phục vụ hoạt động chỉ đạo, chỉ huy phòng, chống thiên tai trong năm 2025 là 80 triệu đồng (gồm áo mưa, mũ, ủng, áo phao,...).

- Dự toán sửa chữa, kiên cố hoá một số công trình công, kênh mương nội đồng năm 2025 là khoảng 0,7 tỷ đồng.

- Dự toán sửa chữa, nạo vét các tuyến kênh dẫn trên địa bàn năm 2025 là khoảng 1 tỷ đồng.

- Kinh phí khắc phục, hỗ trợ thiệt hại do thiên tai gây ra (thực hiện theo quy định tại Nghị định 09/2025/NĐ-CP và Nghị định 02/2017/NĐ-CP). Nguồn lực từ ngân sách Trung ương, Thành phố Hải Phòng và quỹ phòng, chống thiên tai các cấp.

## **V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

### **1. Ban Chỉ huy phòng chống thiên tai, Tìm kiếm cứu nạn và Phòng thủ dân sự xã:**

- Điều phối tất cả các hoạt động trong cả 3 giai đoạn (*phòng ngừa, ứng phó và khắc phục*). Tham mưu UBND xã về công tác phòng, chống và giảm nhẹ thiên tai ở cấp xã.

- Chỉ đạo việc thực hiện, hướng dẫn, kiểm tra, giám sát, đôn đốc đánh giá các cơ quan, đơn vị, các thôn việc thực hiện kế hoạch phòng, chống thiên tai.

### **2. Văn phòng Thường trực Ban Chỉ huy phòng chống thiên tai, Tìm kiếm cứu nạn và Phòng thủ dân sự xã (Phòng kinh tế):**



- Tham mưu cho Ban Chỉ huy PCTT,TKCN&PTDS xã về công tác phòng, chống thiên tai trên địa bàn xã; tổ chức lực lượng trực ban theo cấp độ rủi ro thiên tai; phối hợp với các thôn trong công tác triển khai PCTT.

- Phối hợp với Văn phòng HĐND và UBND xã, các cơ quan, đơn vị liên quan trong thu thập, xử lý thông tin, báo cáo lãnh đạo UBND xã, Ban Chỉ huy PCTT,TKCN&PTDS xã để kịp thời xử lý. Xây dựng, dự thảo các báo cáo theo quy định.

- Thường xuyên cập nhật thông tin diễn biến thiên tai, thông tin kịp thời đến các thành viên Ban Chỉ huy, các đồng chí trưởng thôn biết và chủ động triển khai, thực hiện công tác ứng phó, xử lý khi có thiên tai xảy ra.

- Chuẩn bị sẵn lực lượng, phương tiện, vật tư để ứng phó với thiên tai theo phương châm **“4 tại chỗ”**. Thống kê các phương tiện, thiết bị vận tải, máy móc... của các tổ chức, cá nhân trên địa bàn xã để có thể huy động cứu hộ khi thiên tai xảy ra.

- Phối hợp với các thôn, HTX DVNN bảo vệ kho tàng, phòng ngừa, xử lý dịch bệnh đối với vật nuôi, cây trồng sau thiên tai. Tổng hợp, đề xuất hỗ trợ thiệt hại do thiên tai đối với sản xuất nông nghiệp.

- Phối hợp với các thôn, các đơn vị chức năng kiểm tra đánh giá mức độ an toàn của các công trình nhà ở, trụ sở, kho, xưởng... theo tiêu chuẩn xây dựng phục vụ cho việc ứng phó với thiên tai. Xử lý hành vi vi phạm pháp luật về an toàn giao thông, xây dựng.

- Xây dựng kế hoạch lồng ghép phòng chống thiên tai với kế hoạch quy hoạch phát triển xây dựng, giao thông. Xây dựng các phương án bảo đảm an toàn các công trình xây dựng, phương án đảm bảo giao thông trong ứng phó thiên tai.

- Tham mưu cho UBND xã bố trí kinh phí cho Ban Chỉ huy PCTT, TKCN&PTDS xã hoạt động, đề xuất sử dụng nguồn kinh phí dự phòng để phục vụ công tác phòng chống thiên tai, khắc phục hậu quả thiên tai và các vấn đề liên quan đến chính sách tài chính trong công tác phòng chống thiên tai, tìm kiếm cứu nạn.

- Xây dựng, điều chỉnh (nếu cần) phương án phòng, chống, ứng phó và khắc phục ô nhiễm môi trường phù hợp với từng loại thiên tai (đặc biệt là ngập, lụt).

### **3. Ban Chỉ huy Quân sự xã:**

- Phụ trách cứu hộ, cứu nạn và lực lượng xung kích phòng chống thiên tai của xã.

- Tham mưu cho UBND xã thực hiện điều chỉnh, bổ sung (nếu cần) công tác khắc phục hậu quả do thiên tai gây ra; các nội dung liên quan đến công tác di dân, tìm kiếm, cứu hộ, cứu nạn.



- Tổ chức tập huấn, tập duyệt điều hành lực lượng xung kích, thông tin hỏa tốc và diễn tập ứng cứu sự cố đề điều và tìm kiếm cứu nạn.

- Xây dựng, triển khai phương án tìm kiếm, cứu hộ cứu nạn và phương án hiệp đồng, lực lượng, phương tiện... của lực lượng quân đội và các lực lượng khác được điều đến tăng cường tình huống khẩn cấp thiên tai.

#### **4. Công an xã:**

Xây dựng kế hoạch tuần tra, đảm bảo an ninh trật tự trong địa bàn xã trong mùa mưa bão. Triển khai đến lực lượng công an viên sẵn sàng ứng cứu đề khi cần thiết. Có cam kết với các hộ dân, doanh nghiệp vận tải trên địa bàn luôn sẵn sàng phương tiện để vận chuyển vật tư phục vụ công tác PCTT, TKCN & PTDS đảm bảo thực hiện tốt phương châm *“phương tiện, vật tư tại chỗ”*.

#### **5. Văn phòng HĐND và UBND xã:**

Xây dựng kế hoạch phục vụ về phương tiện, hậu cần, thông tin cho Lãnh đạo UBND xã. Thông báo thông tin, ý kiến chỉ đạo của UBND xã đến các cơ quan, đơn vị, các thôn triển khai thực hiện.

#### **6. Phòng Văn hóa – Xã hội:**

- Có trách nhiệm phối hợp, trao đổi thông tin về diễn biến thiên tai đến cơ quan, địa phương nhằm đảm bảo an toàn các công trình di tích văn hóa lịch sử trên địa bàn xã. Phối hợp các đơn vị viễn thông trên địa bàn đảm bảo thông tin liên lạc thông suốt phục vụ công tác chỉ đạo phòng, chống thiên tai và khắc phục hậu quả thiên tai.

- Tham mưu cho Chủ tịch UBND xã tổ chức thực hiện tốt các chính sách của Chính phủ và của Thành phố về hỗ trợ đối với các gia đình có người chết, bị thương, nhà cửa bị đổ... do thiên tai gây ra, đồng thời hướng dẫn các thôn giải quyết các chính sách, chế độ trợ giúp đột xuất cho các đối tượng bị ảnh hưởng bởi thiên tai theo quy định.

- Chỉ huy công tác phòng chống thiên tai, khắc phục hậu quả thiên tai trong ngành giáo dục; chỉ đạo công tác đảm bảo an toàn tính mạng cho học sinh và giáo viên, tài sản các trường học khi có thiên tai xảy ra.

#### **7. Trung tâm Văn hóa, Thể thao và Truyền thông:**

- Phối hợp với các cơ quan chuyên môn của xã thực hiện đưa tin chính xác, kịp thời về tình hình diễn biến của thiên tai, lũ bão và những chỉ đạo của Trung ương, của Thành Phố; tuyên truyền vận động, nâng cao nhận thức của cán bộ và nhân dân trên các phương tiện thông tin về công tác phòng, chống thiên tai, nhằm đảm bảo an toàn, giảm nhẹ thiệt hại về người và tài sản cho Nhân dân.

- Thực hiện tốt công tác thông tin, tuyên truyền phổ biến kiến thức về Luật Phòng, chống thiên tai và các văn bản hướng dẫn thi hành Luật.



### **8. Trạm y tế:**

Xây dựng phương án ứng phó, khắc phục hậu quả thiên tai thuộc phạm vi quản lý, có phương án bảo vệ trụ sở, cơ sở hạ tầng, trang thiết bị y tế. Tổ chức, thành lập các tổ cấp cứu lưu động đầy đủ nhân lực, phương tiện cấp cứu, y dụng cụ, cơ sở thuốc đảm bảo cho sơ cứu ban đầu và đưa người bị nạn đến cơ sở y tế gần nhất khi xảy ra thiên tai. Xây dựng kế hoạch phòng, chống dịch bệnh có nguy cơ xảy ra sau thiên tai. Bảo đảm vệ sinh an toàn thực phẩm.

### **9. Các trường mầm non, tiểu học, trung học cơ sở:**

Xây dựng phương án ứng phó, khắc phục hậu quả thiên tai của ngành, có phương án bảo vệ an toàn cho giáo viên và học sinh, bảo vệ trụ sở, cơ sở hạ tầng, trang thiết bị dạy học. Chủ động cho học sinh nghỉ học khi có hướng dẫn của cấp trên đồng thời chuẩn bị sẵn các điều kiện để dạy học online, bố trí lịch dạy bù phù hợp để kịp tiến độ theo kế hoạch giảng dạy đã được duyệt

### **10. Ủy ban MTTQ Việt Nam xã:**

Lập kế hoạch hỗ trợ cho Nhân dân để ổn định đời sống sinh hoạt của Nhân dân trong vùng bị thiên tai, hộ bị ảnh hưởng bởi thiên tai.

### **11. Hội LHPN xã, Hội nông dân xã, Bí thư đoàn thanh niên xã:**

Chủ trì, huy động lực lượng cán bộ hội viên phụ nữ, hội viên hội nông dân, lực lượng đoàn viên, thanh niên tại các địa phương, đơn vị tham gia công tác PCTT&TKCN, khắc phục hậu quả thiên tai; đẩy mạnh công tác tập huấn, tuyên truyền, giáo dục nâng cao nhận thức cộng đồng về phòng tránh giảm nhẹ thiên tai.

### **13. Các Hợp tác xã Dịch vụ nông nghiệp:**

- Thực hiện các nhiệm vụ được Đảng ủy, BCH Đảng bộ xã, Lãnh đạo UBND xã phân công. Xây dựng phương án, kế hoạch chống úng, tiêu thoát nước kịp thời phục vụ sản xuất nông nghiệp.

- Chủ động thực hiện nạo vét kênh mương, giải tỏa bèo, rau..., vật cản trên các tuyến kênh được phân cấp quản lý. Theo dõi, nắm bắt diễn biến của thời tiết đề xuất các biện pháp phòng, chống bão, úng.

- Phối hợp với các đồng chí Trưởng thôn tổng hợp, thống kê thiệt hại về sản xuất (nếu có) báo cáo BCH PCTT&TKCN. Hướng dẫn nhân dân gieo trồng, chăm sóc cây trồng sau thiên tai đảm bảo kế hoạch sản xuất của địa phương.

### **14. Các thôn, khu dân cư:**

- Các Đồng chí Bí thư chi bộ, Đồng chí Trưởng thôn chủ động chuẩn bị “*phương tiện, vật tư tại chỗ*” phục vụ PCTT&TKCN khi cần thiết. Chủ động trong công tác “*Hậu cần tại chỗ*”. Tuyên truyền đến toàn thể nhân dân, người



dân trong độ tuổi lao động của thôn luôn sẵn sàng nhận nhiệm vụ khi có tình huống xảy ra.

- Rà soát, thống kê các đối tượng dễ bị tổn thương và các hộ gia đình sinh sống tại vùng có nguy cơ báo cáo Ban chỉ huy PCTT,TKCN&PTDS xã.

- Khảo sát, lựa chọn địa điểm trú ẩn đảm bảo an toàn cho các đối tượng phải di dời, sơ tán.

- Thống kê tình hình thiệt hại do thiên tai gây ra trên địa bàn, thông báo công khai minh bạch danh sách các hộ bị thiệt hại, số liệu thiệt hại để toàn thể nhân dân biết làm cơ sở đề nghị Ban chỉ huy PCTT,TKCN&PTDS, UBND xã hỗ trợ kinh phí đối với các đối tượng bị thiệt hại.

- Có trách nhiệm báo cáo kịp thời về BCH PCTT,TKCN&PTDS của xã khi có sự cố xảy ra.

Trên đây là Kế hoạch phòng chống thiên tai, phương án ứng phó thiên tai xã năm 2025, yêu cầu Ban Chỉ huy PCTT,TKCN&PTDS xã, yêu cầu các Ban ngành, đoàn thể, các đơn vị, các thôn nghiêm túc triển khai thực hiện có hiệu quả./. *lyuu*

**Nơi nhận:**

- BCH PCTT,TKCN&PTDS Thành phố
- Hải Phòng (để báo cáo);
- TT Đảng uỷ, TT HĐND xã (để báo cáo);
- Lãnh đạo UBND xã;
- Ban Chỉ huy PCTT,TKCN & PTDS xã;
- Các cơ quan, đơn vị có liên quan;
- Lưu: VT, VP BCH PCTT&TKCN,

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ**

**KT. CHỦ TỊCH**

**PHÓ CHỦ TỊCH**



**Nguyễn Văn Chuyển**





## NGUỒN NHÂN LỰC HUY ĐỘNG ỨNG PHÓ VỚI THIÊN TAI NĂM 2025 XÃ GIA PHÚC

(Ban hành kèm theo Kế hoạch số: 08 /KH-UBND ngày 20 /7/2025 của UBND xã Gia Phúc về Phòng chống thiên tai, phương án ứng phó thiên tai năm 2025 trên địa bàn xã Gia Phúc)

| TT | LỰC LƯỢNG                    | Số lượng<br>(người) |
|----|------------------------------|---------------------|
| 1  | Lực lượng quân sự, xung kích | 554                 |
| 2  | Công an                      | 112                 |
| 3  | Y tế                         | 35                  |
| 4  | Thanh niên tình nguyện       | 87                  |
| 5  | Doanh nghiệp huy động        | 105                 |
| 6  | Hội chữ thập đỏ              | 58                  |
| 8  | Hội phụ nữ                   | 290                 |
| 10 | Hội nông dân, đoàn thể khác  | 435                 |
| 11 | Thành viên BCH, VPTT         | 77                  |
| 12 | Cán bộ công nhân viên chức   | 56                  |
| 13 | Lực lượng khác               | 350                 |





**Phụ lục 2:**

**VẬT TƯ, TRANG THIẾT BỊ CHUYÊN DÙNG PHỤC VỤ ỨNG PHÓ THIÊN TẠI XÃ GIA PHÚC**

| TT       | Đối tượng                               | Đơn vị         | Tổng số lượng | Khu vực Hoàng Diệu (cũ) | Khu vực Hồng Hưng (cũ) | Khu vực Thống Kênh (cũ) | Khu vực Đoàn Thượng | Khu vực Toàn Thắng |
|----------|-----------------------------------------|----------------|---------------|-------------------------|------------------------|-------------------------|---------------------|--------------------|
| <b>1</b> | <b>Vật tư</b>                           |                |               |                         |                        |                         |                     |                    |
|          | - Đá hộc                                | m <sup>3</sup> | 230           | 30                      |                        |                         | 200                 |                    |
|          | - Đá dăm, sỏi                           | m <sup>3</sup> | 30            | 30                      |                        |                         |                     |                    |
|          | - Cát                                   | m <sup>3</sup> | 230           | 30                      |                        | 200                     |                     |                    |
|          | - Đất                                   | m <sup>3</sup> | 0             |                         |                        |                         |                     |                    |
|          | - Rọ thép                               | cái            | 0             |                         |                        |                         |                     |                    |
|          | - Bao tải                               | chiếc          | 17000         | 3000                    | 3000                   | 5000                    | 4000                | 2000               |
|          | - Vải bạt                               | m <sup>2</sup> | 1500          | 300                     | 500                    | 500                     | 200                 |                    |
|          | - Tôn lợp                               | m <sup>2</sup> | 0             |                         |                        |                         |                     |                    |
|          | - Cây tre                               | cây            | 5650          | 1000                    | 1000                   | 2000                    | 1500                | 150                |
|          | - Dây thép                              | kg             | 285           | 10                      | 100                    | 100                     | 25                  | 50                 |
|          | - Các vật tư khác                       |                | 700           |                         |                        | 300                     | 200                 | 200                |
| <b>2</b> | <b>Trang thiết bị</b>                   |                | 0             |                         |                        |                         |                     |                    |
|          | - Nhà bạt cứu sinh                      | Cái            | 0             |                         |                        |                         |                     |                    |
|          | - Phao áo cứu sinh                      | Cái            | 0             |                         |                        |                         |                     |                    |
|          | - Phao tròn cứu sinh                    | Cái            | 0             |                         |                        |                         |                     |                    |
|          | - Máy phát điện                         | Cái            | 29            | 7                       | 6                      | 5                       | 6                   | 5                  |
|          | Áo mưa chuyên dùng + ủng + đèn pin + mũ | Cái            | 350           | 70                      | 70                     | 70                      | 70                  | 70                 |
|          | - Flycam                                | Cái            | 0             |                         |                        |                         |                     |                    |
|          | - Loa cầm tay                           | Cái            | 29            | 7                       | 6                      | 5                       | 6                   | 5                  |
|          | - Dây thùng                             | m              | 0             |                         |                        |                         |                     |                    |
|          | - Máy Icom                              | cái            | 0             |                         |                        |                         |                     |                    |
|          | - Các trang thiết bị                    | ...            | 0             |                         |                        |                         |                     |                    |
| <b>3</b> | <b>Phương tiện</b>                      |                | 0             |                         |                        |                         |                     |                    |
|          | - Xe cứu hộ các loại                    | Chiếc          | 0             |                         |                        |                         |                     |                    |
|          | - Máy xúc                               | Chiếc          | 11            | 1                       | 2                      | 5                       | 3                   |                    |
|          | - Thuyền                                | Chiếc          | 11            | 1                       | 5                      | 5                       |                     |                    |
|          | - Ca nô                                 | Chiếc          | 0             |                         |                        |                         |                     |                    |
|          | - Số ô tô có thể huy                    | Cái            | 0             |                         |                        |                         |                     |                    |
|          | + Xe 45 chỗ                             | Cái            | 0             |                         |                        |                         |                     |                    |
|          | + Xe 25-29 chỗ                          | Cái            | 2             |                         | 1                      | 1                       |                     |                    |
|          | + Xe 16 chỗ                             | Cái            | 0             |                         |                        |                         |                     |                    |
|          | + Xe 4-7 chỗ                            | Cái            | 13            | 4                       | 3                      | 3                       | 1                   | 2                  |
|          | - Xe cải tiến                           | Chiếc          | 130           | 30                      | 50                     | 20                      | 20                  | 10                 |
|          | - Số ô tô tải có thể huy động           | Cái            | 30            | 7                       | 7                      | 5                       | 5                   | 6                  |
|          | - Số xe (ủi, xúc) có thể huy động       | Cái            | 1             |                         | 1                      |                         |                     |                    |
|          | - Phương tiện khác                      |                | 262           | 2                       | 5                      | 5                       |                     | 250                |



**PHỤ LỤC 03: VẬT TƯ, PHƯƠNG TIỆN HUY ĐỘNG THAM GIA ỨNG PHÓ VỚI THIÊN TAI**



| STT | Địa phương  | Chủng loại, số lượng các vật tư |                  |                     |                |                     |                |                           |                             |                    | Chủng loại, số lượng các phương tiện |           |           |                  |          |            |                  |             |                               |
|-----|-------------|---------------------------------|------------------|---------------------|----------------|---------------------|----------------|---------------------------|-----------------------------|--------------------|--------------------------------------|-----------|-----------|------------------|----------|------------|------------------|-------------|-------------------------------|
|     |             | Bao tải<br>(cái)                | Tre cây<br>(cây) | Gỗ các<br>loại (m3) | Đá hộc<br>(m3) | Cát<br>vàng<br>(m3) | Đá dăm<br>(m3) | Bạt<br>chống<br>sóng (m2) | Dây<br>thép<br>buộc<br>(kg) | Các vật<br>tư khác | Xe cải<br>tiến                       | Ô tô con  | Ô tô tải  | Xe cứu<br>thương | Máy ủi   | Máy<br>xúc | Xuồng,<br>thuyền | Xe<br>khách | Các<br>phương<br>tiện<br>khác |
| 1   | Xã Gia Phúc | 17,000                          | 5,650            |                     | 230            | 230                 | 30             | 150                       | 285                         | 700                | 130                                  | 13        | 30        |                  | 1        | 11         | 11               | 2           | 262                           |
| 2   |             |                                 |                  |                     |                |                     |                |                           |                             |                    |                                      |           |           |                  |          |            |                  |             |                               |
| 3   |             |                                 |                  |                     |                |                     |                |                           |                             |                    |                                      |           |           |                  |          |            |                  |             |                               |
|     | <b>Cộng</b> | <b>17,000</b>                   | <b>5,650</b>     | <b>-</b>            | <b>230</b>     | <b>230</b>          | <b>30</b>      | <b>150</b>                | <b>285</b>                  | <b>700</b>         | <b>130</b>                           | <b>13</b> | <b>30</b> | <b>-</b>         | <b>1</b> | <b>11</b>  | <b>11</b>        | <b>2</b>    | <b>262</b>                    |



**Phụ lục 04: TỔNG HỢP SỐ KHU VỰC NGUY HIỂM CẦN BẢO VỆ TRÁNH BÃO, ATNĐ, MƯA LỚN**



| STT | Khu vực     | Vùng nguy hiểm cần bảo vệ |                     |                    |                     |                                       |                     |                            |                        |                             |                     |                  |                               |                     | Ghi chú |
|-----|-------------|---------------------------|---------------------|--------------------|---------------------|---------------------------------------|---------------------|----------------------------|------------------------|-----------------------------|---------------------|------------------|-------------------------------|---------------------|---------|
|     |             | Khu vực dân cư ngoài đê   |                     | Các khu chuyển đổi |                     | Các khu nuôi trồng thủy sản tập trung |                     | Cụm công nghiệp, nhà xưởng |                        | Khu vực dân cư ven núi, đồi |                     | Khu vực ven biển | Khu vực trồng dễ bị úng, ngập |                     |         |
|     |             | Số lượng (khu)            | Tổng diện tích (ha) | Số lượng (khu)     | Tổng diện tích (ha) | Số lượng (khu)                        | Tổng diện tích (ha) | Số lượng (nhà)             | Tổng diện tích (100m2) | Số lượng (khu)              | Tổng diện tích (ha) | Số lượng khu     | Số lượng (khu)                | Tổng diện tích (ha) |         |
| 1   | Đoàn Thượng | 1                         | 1.05                |                    |                     |                                       |                     | 1                          |                        |                             |                     |                  |                               |                     |         |
| 2   | Toàn Thắng  |                           |                     | 1                  | 20.00               | 3                                     | 30.00               |                            |                        |                             |                     |                  | 4                             | 180.00              |         |
| 3   | Hoàng Diệu  |                           |                     | 4                  | 90.00               | 4                                     | 90.00               | 1                          |                        |                             |                     |                  | 4                             | 90.00               |         |
| 4   | Hồng Hưng   |                           |                     | 6                  | 70.00               | 6                                     | 70.00               |                            |                        |                             |                     |                  | 4                             | 272.00              |         |
| 5   | Thống Kênh  |                           |                     | 4                  | 58.00               | 6                                     | 58                  |                            |                        |                             |                     |                  | 4                             | 30                  |         |
|     | Tổng cộng   | 1                         | 1.05                | 15                 | 238                 | 19                                    | 248                 | 2                          | 0                      | 0                           | 0                   | 0                | 16                            | 572                 |         |



[illegible]



**Số dân số tạm**

[illegible]



**PHỤ LỤC 07: NHỮNG KHU VỰC CÓ NGUY CƠ BỊ NGẬP ÚNG, HẠN HÁN, LŨ QUÉT, SẠT LỖ ĐẤT**

| TT | Địa phương      | Khu vực có nguy cơ bị ngập úng | Khu vực có nguy cơ bị hạn hán | Khu vực sản xuất nông nghiệp có nguy cơ ảnh hưởng cao khi có thiên tai | Khu nuôi trồng thủy sản tập trung, khu vực nuôi cá lồng trên sông có nguy cơ ảnh hưởng cao | Khu vực có nguy cơ lũ quét, sạt lở đất | Ghi chú |
|----|-----------------|--------------------------------|-------------------------------|------------------------------------------------------------------------|--------------------------------------------------------------------------------------------|----------------------------------------|---------|
| 1  | Thôn Lúa        | x                              |                               |                                                                        |                                                                                            |                                        |         |
| 2  | Thôn Đuôi       | x                              |                               |                                                                        |                                                                                            |                                        |         |
| 3  | Thôn Thung Độ   | x                              |                               |                                                                        |                                                                                            |                                        |         |
| 4  | Thôn Đỉnh Đào   | x                              |                               |                                                                        |                                                                                            |                                        |         |
| 5  | Thôn Cá         | x                              |                               |                                                                        |                                                                                            |                                        |         |
| 6  | Thôn Tháng      | x                              |                               |                                                                        |                                                                                            |                                        |         |
| 7  | Thôn Phong Lâm  | x                              |                               |                                                                        |                                                                                            |                                        |         |
| 8  | Thôn Văn Lâm    | x                              |                               |                                                                        |                                                                                            |                                        |         |
| 9  | Thôn Trúc Lâm   | x                              |                               | x                                                                      |                                                                                            |                                        |         |
| 10 | Thôn Nghĩa Hy   | x                              |                               | x                                                                      | x                                                                                          |                                        |         |
| 11 | Thôn Lai Hà     | x                              | x                             | x                                                                      | x                                                                                          |                                        |         |
| 12 | Thôn Đại Lương  | x                              | x                             | x                                                                      | x                                                                                          |                                        |         |
| 13 | Thôn Long Trảng | x                              |                               | x                                                                      | x                                                                                          |                                        |         |
| 14 | Thôn Đồng Đội   | x                              |                               | x                                                                      | x                                                                                          |                                        |         |



| TT | Địa phương       | Khu vực có nguy cơ bị ngập úng | Khu vực có nguy cơ bị hạn hán | Khu vực sản xuất nông nghiệp có nguy cơ ảnh hưởng cao khi có thiên tai | Khu nuôi trồng thủy sản tập trung, khu vực nuôi cá lồng trên sông có nguy cơ ảnh hưởng cao | Khu vực có nguy cơ lũ quét, sạt lở đất | Ghi chú |
|----|------------------|--------------------------------|-------------------------------|------------------------------------------------------------------------|--------------------------------------------------------------------------------------------|----------------------------------------|---------|
| 15 | Thôn Kênh Triều  | x                              |                               | x                                                                      | x                                                                                          |                                        |         |
| 16 | Thôn Đồng Đức    | x                              |                               | x                                                                      | x                                                                                          | x                                      |         |
| 17 | Thôn Đồng Tái    | x                              |                               | x                                                                      | x                                                                                          | x                                      |         |
| 18 | Thôn Lạc Thượng  | x                              |                               | x                                                                      | x                                                                                          | x                                      |         |
| 19 | Thôn Bái Hạ      | x                              |                               | x                                                                      |                                                                                            |                                        |         |
| 20 | Thôn Bái Thượng  | x                              | x                             | x                                                                      | x                                                                                          |                                        |         |
| 21 | Thôn Điền Nhi    | x                              |                               | x                                                                      | x                                                                                          |                                        |         |
| 22 | Thôn Phạm Trung  | x                              |                               | x                                                                      | x                                                                                          |                                        |         |
| 23 | Thôn Phương Bằng | x                              |                               | x                                                                      | x                                                                                          |                                        |         |
| 24 | Thôn Cát Tiền    | x                              |                               | x                                                                      | x                                                                                          |                                        |         |
| 25 | Thôn Cát Hậu     | x                              |                               | x                                                                      | x                                                                                          |                                        |         |
| 26 | Thôn Thị Xá      | x                              |                               | x                                                                      | x                                                                                          |                                        |         |
| 27 | Thôn Phương Khê  | x                              |                               | x                                                                      | x                                                                                          |                                        |         |
| 28 | Thôn Hoàng Xá    | x                              |                               | x                                                                      | x                                                                                          |                                        |         |
| 29 | Thôn Tó          | x                              |                               |                                                                        |                                                                                            |                                        |         |